

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2025/HSST

Ngày: 14-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Triều.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Thanh Phương.
2. Ông Phạm Quốc Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Nữ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện VKSND huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị T – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử công khai vụ án hình sơ thẩm thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXXST-HS ngày 02/12/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST/QĐ ngày 18/12/2024 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2024/QĐXXST-HS ngày 18/12/2024 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn K, giới tính: Nam, sinh ngày 15/8/1981 tại: huyện T, tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: thôn T, xã P huyện T, tỉnh Bình Định. Nghề nghiệp: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 06/12. Con ông Đặng Văn T1 (sinh năm 1957) và bà Đoàn Thị H (sinh năm 1958); hiện ở thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Anh, chị, em: có 06 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1994. Vợ: Nguyễn Thị Ngọc T2 sinh năm 1983 (đã ly hôn) ; Con: có 02 con, sinh năm 2007 và 2011; Hiện ở thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+Ngày 09/5/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tuyên phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS (Bản án số 16/HSST). Chấp hành xong ngày 12/8/2003, đã được xóa án tích.

+Ngày 30/12/2004 bị TAND tỉnh Bình Định tuyên phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS (Bản án số 164/HSPT). Chấp hành xong ngày 14/5/2006, đã được xóa án tích.

+Ngày 19/03/2009 bị TAND tỉnh Bình Định tuyên phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS (Bản án số 50/2009/HSPT). Chấp hành xong ngày 28/8/2010, đã được xóa án tích.

+Ngày 17/01/2018 bị TAND tỉnh Bình Định tuyên phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản khoản 1 Điều 138 BLHS và 01 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo Khoản 1 Điều 250 BLHS (Bản án số 02/2018/HSST). Chấp hành xong ngày 23/6/2019, đã được xóa án tích.

Ngày 18/3/2024 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện V khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS, chưa xét xử.

Bị Cơ quan CSĐT Công an huyện T khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS vào ngày 11/9/2024. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Công an huyện V trong 01 vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Duy Ca A, giới tính: Nam. Tên gọi khác: Sinh năm: 03/10/1990 tại huyện T, tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Tổ A, khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 03/12. Con ông Lê Văn Đ (sinh năm 1956) và bà Phạm Thị Mỹ L (sinh năm 1960); Hiện ở Tổ A, khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định. Anh, chị, em: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1990. Vợ: Đạm Minh T3 sinh năm: 1994 (đã ly hôn năm 2016). Con: có 01 người con sinh năm: 2012; Hiện ở xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/9/2023, Lê Duy C A có hành vi Trộm cắp tài sản tại huyện V, tỉnh Bình Định. Ngày 17/6/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định tuyên phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS (Bản án số 18/2024/HS-ST). Chấp hành xong ngày 13/9/2024.

Bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện T khởi tố vào ngày 23/7/2024 và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 16/9/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Bị hại:* Võ Thanh V, sinh năm 1984;
Địa chỉ: thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị T4, sinh năm 1986;
Địa chỉ: thôn P, xã B, huyện T, Bình Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 06/5/2023, Đặng Văn K (sinh năm 1981) ở thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định rủ Lê Duy C A (sinh năm 1990) ở Tổ A, khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định đến huyện T, tỉnh Bình Định đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài, Ca A đồng ý, cả hai bàn bạc thống nhất nếu trộm cắp được xe thì chạy về trạm xe buýt tại khu vực Cầu Ô ở thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định để gặp nhau. Đặng Văn K điều khiển xe mô tô biển số 77G1 - 042.58 của K chở Ca A từ huyện T, tỉnh Bình Định đến huyện T, tỉnh Bình Định, khoảng 09 giờ 30 cùng ngày, khi đi đến đoạn đường ĐH25 thuộc xóm B, thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future X, màu sơn đỏ đen trắng, biển số 77X3 - 8485 của anh Võ Thanh V (sinh năm 1984) ở thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định dừng ở ven đường, không người trông coi. K chở Ca A đi qua vị trí xe mô tô trên khoảng 30m rồi quay đầu xe, Lê Duy C A đứng cạnh giới, K đi đến, lấy trong túi quần 01 đoạn phá khóa mở ổ khóa, nổ máy điều khiển xe đến đưa cho Lê Duy C A, Ca A điều khiển xe mô tô biển số 77X3 - 8485 đi về trạm xe buýt tại khu vực Cầu Ô ở thị trấn D, huyện T, K điều khiển xe mô tô biển số 77G1 - 042.58 đi theo sau. Khi đến trạm xe buýt tại khu vực Cầu Ô ở thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, K giao cho Lê Duy C A đứng trông coi xe mô tô biển số 77G1 - 042.58, K điều khiển xe mô tô biển số 77X3 - 8485 vừa trộm được đi bán cho một người nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đang ngồi bên đường ở đường H cầu Ô khoảng 01km được số tiền 2.100.000 đồng rồi quay trở lại trạm xe buýt chia cho Lê Duy C A 300.000 đồng, 1.800.000 đồng K giữ lại tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 20/6/2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future X, màu đỏ, đen, trắng, được mua mới vào năm 2010, tại thời điểm bị chiếm đoạt tài sản có giá trị là 9.766.000 đồng.

- Vật chứng thu được:

+ 01 (một) chiếc áo khoác bằng vải (loại vải da lộn), màu đen, tay dài, mặt trong của áo có lót một lớp lông màu xám trắng, phía bên trên cổ áo có in dòng chữ X.SHANGPIN, L, 170/92A.

+ 01 (một) chiếc quần jean dài, màu xanh nhạt, bên trên bề mặt vải của quần có nhiều vết sơn màu trắng, bên trên túi quần trước bên phải có in dòng chữ màu đen XIN HAO TI.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 19/11/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn).

- Về phần dân sự: Bị cáo Đặng Văn K và Lê Duy C A đã bồi thường cho anh Võ Thanh V và chị Phạm Thị T4 số tiền 7.000.000 đồng (trong đó gồm tiền bồi thường chiếc xe và các khoản chi phí làm lại giấy tờ bị mất); bị hại và người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Bản Cáo trạng số 56/CT-VKSTS ngày 29/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố các bị cáo Đặng Văn Khánh, Lê Duy Ca A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Đặng Văn K, Lê Duy C A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

-Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo Đặng Văn K: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Đặng Văn K mức án từ 12 tháng đến 15 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

+ Đối với bị cáo Lê Duy C A: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Duy C A mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) chiếc áo khoác bằng vải (loại vải da lộn), màu đen, tay dài, mặt trong của áo có lót một lớp lông màu xám trắng, phía bên trên cổ áo có in dòng chữ X.SHANGPIN, L, 170/92A.

+ 01 (một) chiếc quần jean dài, màu xanh nhạt, bên trên bề mặt vải của quần có nhiều vết sơn màu trắng, bên trên túi quần trước bên phải có in dòng chữ màu đen XIN HAO TI.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 19/11/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn).

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Văn K, Lê Duy Ca A đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thể hiện:

Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/5/2023, Đặng Văn K (sinh năm 1981) ở thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, đã khởi xướng và cùng Lê Duy Ca A (sinh năm 1990) ở Tổ A, khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 77X3-8485 của anh Võ Thanh V (sinh năm 1984) ở thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định dựng ở đoạn đường ĐH25 thuộc xóm B, thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định có trị giá 9.766.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Văn K, Lê Duy C A đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Văn K, Lê Duy C A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn; hơn nữa cả hai bị cáo đã từng có tiền án và nhân thân không tốt, do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ nhưng vì lòng tham nên các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô có trị giá 9.766.000 đồng của anh Võ Thanh V. Do đó, cần xử phạt bị cáo K và bị cáo Ca A một mức án thật nghiêm khắc của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Người khởi xướng và thực hành là bị cáo K; bị cáo C là người giúp sức. Vì thấy xe mô tô của bị hại Võ Thanh V sơ hở trong việc quản lý tài sản nên K rủ ca A lầy trộm; Ca A đứng canh, nổ máy và ngồi sẵn trên xe nếu có bị phát hiện thì chờ K bỏ chạy; còn K là người trực tiếp dùng đoản mở khóa và cùng trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; số tiền bán được tài sản là 2.100.000 đồng K chia Ca A 300.000 đồng, còn lại Khánh giữ và tiêu xài cá nhân. Ngoài ra, cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu. Vì vậy cần xử phạt bị cáo K mức án cao hơn bị cáo Ca A là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Đặng Văn K:

+Tiền án, tiền sự: không.

+Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu:

Ngày 09/5/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tuyên phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS (Bản án số 16/HSST). Chấp hành xong ngày 12/8/2003, đã được xóa án tích. Ngày 30/12/2004 bị TAND tỉnh Bình Định tuyên phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS (Bản án số 164/HSPT). Chấp hành xong ngày 14/5/2006, đã được xóa án tích. Ngày 19/03/2009 bị TAND tỉnh Bình Định tuyên phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS (Bản án số 50/2009/HSPT). Chấp hành xong ngày 28/8/2010, đã được xóa án tích. Ngày 17/01/2018 bị TAND tỉnh Bình Định tuyên phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản khoản 1 Điều 138 BLHS và 01 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo Khoản 1 Điều 250 BLHS (Bản án số 02/2018/HSST). Chấp hành xong ngày 23/6/2019, đã được xóa án tích.

Ngày 18/3/2024 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện V khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS, chưa xét xử.

- Đối với bị cáo Ca A: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 16/9/2023, Lê Duy C A có hành vi Trộm cắp tài sản tại huyện V, tỉnh Bình Định. Ngày 17/6/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định tuyên phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS (Bản án số 18/2024/HS-ST). Chấp hành xong ngày 13/9/2024.

[6.2]- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố, Đặng Văn K, Lê Duy C A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cùng nhau bồi thường toàn bộ thiệt hại cho vợ chồng anh V là 7.000.000 đồng (trong đó gồm tiền bồi thường chiếc xe và các khoản chi phí làm lại các giấy tờ bị mất), anh Võ Thành V1 đã có đơn bãi nại; anh V1, chị T4 không yêu cầu thêm về dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho K và Ca A

nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuy nhiên, bị cáo K bị xét xử nhiều lần về các tội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và tội phạm khác, bị cáo Lê Duy C A bị xét xử một lần về tội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Sau khi chấp hành án xong lẽ ra các bị cáo phải là người tiến bộ, từ bỏ việc phạm tội, ăn năn hối cải và sửa đổi nhưng các bị cáo vẫn không chịu làm ăn lương thiện, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho lợi ích cá nhân mình. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Duy C A không yêu cầu nhận lại 01 chiếc áo và 01 chiếc quần khi phạm tội (như vật chứng đã thu).

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) chiếc áo khoác bằng vải (loại vải da lộn), màu đen, tay dài, mặt trong của áo có lót một lớp lông màu xám trắng, phía bên trên cổ áo có in dòng chữ X.SHANGPIN, L, 170/92A.

+ 01 (một) chiếc quần jean dài, màu xanh nhạt, bên trên bề mặt vải của quần có nhiều vết sơn màu trắng, bên trên túi quần trước bên phải có in dòng chữ màu đen XIN HAO TI.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 19/11/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn).

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; bị cáo Lê Duy C A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn K và Lê Duy C A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Đặng Văn K mức án 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lê Duy C A mức án 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Bị hại, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) chiếc áo khoác bằng vải (loại vải da lộn), màu đen, tay dài, mặt trong của áo có lót một lớp lông màu xám trắng, phía bên trên cổ áo có in dòng chữ X.SHANGPIN, L, 170/92A.

+ 01 (một) chiếc quần jean dài, màu xanh nhạt, bên trên bề mặt vải của quần có nhiều vết sơn màu trắng, bên trên túi quần trước bên phải có in dòng chữ màu đen XIN HAO TI.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 19/11/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); bị cáo Lê Duy C A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Cơ quan Điều tra.CA huyện;
- Cơ quan THAHS.CA huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Triều

